TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **103**/2024/HSST
Ngày : 29/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

*Các Hội thẩm nhân dân:*1/ Ông Đặng Tấn Đức;

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh;

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Linh là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2024/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN TÂM D; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1983 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 6 P, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1953 và bà Đàm Thị T, sinh năm 1953; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/02/2024;

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: chị Châu Ngọc Bảo T1, sinh năm 2000; địa chỉ: H T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

(chị T1 vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng thương mại cổ phần Á (gọi tắt là ngân hàng A) - Phòng A tại số A T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

N đại diện theo uỷ quyền: chị Châu Ngọc Bảo T1, sinh năm 2000; địa chỉ: H T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

(chị T1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/12/2023 Nguyễn Tâm D đến ngân hàng A - Phòng A tại số A T, phường T, quận T để nộp tiền vào tài khoản ngân hàng A số 6685017 tên Nguyễn Tâm D thì gặp giao dịch viên là chị Châu Ngọc Bảo T1 nên D đưa cho chị T1 số tiền 1.500.000 đồng và yêu cầu nộp vào số tài khoản trên.

Quá trình thực hiện giao dịch, do sơ suất trong khâu hạch toán nên chị T1 đã hạch toán nhầm thành 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) dẫn đến việc ngân hàng A đã nộp nhầm số tiền 1.498.500.000 đồng vào tài khoản ACB trên của D. Sau khi thực hiện giao dịch xong thì D đã chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng A1 số 5604215007030 tên Phạm Văn C để trả nợ cho anh C số tiền 500.000 đồng. Sau khi chuyển xong, D thấy số dư trong tài khoản ACB trên vẫn còn nhiều, nghĩ là tiền chưa qua nên D chuyển tiếp cho anh C 500.000 đồng nhưng bấm nhầm thành 50.000.000 đồng.

Sau đó, ngân hàng A - Phòng giao dịch T phát hiện chuyển tiền nhầm nên đã nộp thêm vào tài khoản ngân hàng trên của D số tiền 1.500.000 đồng (đúng với số tiền Duy thực tế đến thực hiện giao dịch nhằm khắc phục lỗi đã nộp nhầm trước đó) và số tiền 48.655.725 đồng (cho đủ số dư tài khoản là 1.500.000.000 đồng thì mới hủy được giao dịch) rồi tiến hành hủy bỏ giao dịch và thu hồi tiền. Khi tiến hành thu hồi thì trong tài khoản của D có số tiền 1.451.344.275 đồng nên ngân hàng đã thu hồi được số tiền này và D còn chiếm giữ của ngân hàng số tiền 48.655.725 đồng.

Đến ngày 14/12/2023, ngân hàng A phòng giao dịch T đã mời D lên làm việc và giải thích rõ về vụ việc nộp nhầm trên đồng thời yêu cầu D hoàn trả số tiền 48.655.725 đồng nhưng do muốn chiếm đoạt số tiền này nên D cố tình không trả.

Đến ngày 15/12/2023, D nói anh C đưa cho D số tiền 5.000.000 đồng D chuyển nhầm cho anh C trước đó để tiêu xài cá nhân. Đến ngày 16/12/2023, D tiếp tục gọi điện thoại cho anh C nói chuyển khoản số tiền 40.000.000 đồng vào tài khoản V số 1043228422 tên Nguyễn Tâm D còn 5.000.000 đồng là tiền D trả nợ cho anh C. Sau khi anh C chuyển tiền thì D chuyển số tiền trên đến tài khoản V số 1042284945 tên Đàm Thị T (mẹ ruột của D) rồi rút ra và sử dụng hết số tiền trên.

Sau nhiều lần liên hệ với Nguyễn Tâm D để yêu cầu trả số tiền trên nhưng D vẫn cố tình không trả nên ngày 22/02/2024 chị Châu Ngọc Bảo T1 đã đến Công an phường trình báo vụ việc. Qua truy xét, Công an đã bắt được Nguyễn Tâm D.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Tâm D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. D khai khi biết ngân hàng liên hệ để yêu cầu hoàn trả lại số tiền 48.655.725 đồng nhưng do muốn chiếm đoạt số tiền này để trang trải cuộc sống và tiêu xài cá nhân nên đã cố tình không trả.

*** Vật chứng:**

- Hai (02) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, không rõ số imei, D sử dụng thực hiện hành vi phạm tội;

Các vật chứng trên đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 67/PNK ngày 11/03/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

* Về phần dân sự: bị cáo Nguyễn Tâm D đã tác động gia đình khắc phục hết số tiền 48.655.725 đồng đã chiếm giữ trái phép lại cho ngân hàng A (bút lục số 178);

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội "Chiếm giữ tài sản trái phép" theo Khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 176; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, những người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/12/2023 Nguyễn Tâm D đã có hành vi cố tình chiếm giữ trái phép số tiền 48.655.725 đồng của ngân hàng A - phòng A tại số A T, phường T, quận T thì bị bắt giữ cùng tang vật, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Chiếm giữ trái phép tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả

năng nhận thức được hành vi chiếm giữ trái phép tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết có một hình phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo;

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 176 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì lẽ ra bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền bổ sung. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu nên miễn cho bị cáo;

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Châu Ngọc Bảo T1 và Ngân hàng thương mại cổ phần A đã nhận lại số tiền bị chiếm đoạt, đồng thời không có bất kỳ yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không có gì để giải quyết;

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với hai (02) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, không rõ số imei, D sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước;

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tâm D phạm tội "Chiếm giữ trái phép tài sản".

* Áp dụng Khoản 1 Điều 176; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

N (chín) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/02/2024;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo;

* Áp dụng Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: hai (02) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, không rõ số imei;

Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng số: 67/PNK ngày 11/03/2024 của Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo; người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật;

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

***Nơi nhận*:** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Công an quận Tân Phú;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh Hoàng Phương